

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2020/DS-ST
Ngày: 07-8-2020
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Giao

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Hữu Trí
2. Bà Mai Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Phúc- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Thu Hồng Em – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2020/TLST-DS ngày 20 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2020/QĐXX-DS ngày 29 tháng 6 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 97/2020/QĐST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số nhà X, tổ Y, ấp Đ, xã V, huyện T, tỉnh An Giang.

- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Lê Thị Thu H, sinh năm 1957 (theo giấy ủy quyền ngày 09/3/2020); Địa chỉ: Số nhà X, tổ Y, ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh An Giang. (có mặt)

2. *Bị đơn:* Lương Thị Loan P, sinh năm: 1962; Địa chỉ: Số nhà E, tổ K, ấp N, xã V, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong quá trình tố tụng, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lê Thị Thu H trình bày:

Ngày 02/11/2017, bà Lương Thị Loan P có vay của bà Nguyễn Thị Thanh T số tiền 90.000.000 đồng để đáo hạn ngân hàng, thời hạn vay là 03 ngày. Đến ngày 05/11/2017, bà P đã trả cho bà T 70.000.000 đồng, còn nợ lại 20.000.000 đồng. Bà T nhiều lần nhắc nhở nhưng bà P kéo dài thời gian và không trả nợ cho bà T.

Nay bà T khởi kiện yêu cầu bà P phải trả cho bà T số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) và tính lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 02/11/2017 cho đến ngày 30/12/2019.

* Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn bà Lương Thị Loan P nhưng bà P đều vắng mặt đồng thời không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án tiến hành các thủ tục xác minh, lấy lời khai nhưng bị đơn không có mặt tại nhà khi cán bộ Tòa án đến, nên không lấy được lời khai của bị đơn.

* Tại phiên tòa,

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà P phải trả cho bà T số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) và rút lại yêu cầu tính lãi suất từ ngày 02/11/2017 đến ngày 30/12/2019, đồng thời không yêu cầu tính lãi suất cả trong giai đoạn thi hành án.

- Bị đơn bà P vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu:

+ Về chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, bà Thúy, bà Hương đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bà Phương không chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Lương Thị Loan P trả cho bà Nguyễn Thị Thanh T số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) và đình chỉ đối với yêu cầu về lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Về quan hệ tranh chấp: Xét về hình thức giao dịch dân sự giữa bà Nguyễn Thị Thanh T và bà Lương Thị Loan P là hợp đồng vay tài sản quy định của pháp luật tại Điều 463 Bộ luật Dân sự và khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1.2 Về thẩm quyền giải quyết: Bà Lương Thị Loan P hiện có đăng ký hộ khẩu và đang sinh sống tại ấp N, xã V, huyện C, tỉnh An Giang. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

1.3 Về sự có mặt của đương sự: Bà Lương Thị Loan P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bà P.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] *Hợp đồng vay tài sản:* Căn cứ vào lời trình bày của đương sự và các chứng cứ có trong hồ sơ là biên nhận ngày 02/11/2017 có chữ ký, ghi họ tên và dấu vân tay của bà Lương Thị Loan P đã xác định được: Vào ngày 02/11/2017, bà Lương Thị Loan P có vay của chị Nguyễn Thị Thanh T số tiền 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng), có thỏa thuận sẽ hoàn trả số tiền trên cho chị T sau 03 (ba) ngày. Tuy nhiên, bà P không trả đủ số tiền đã vay cho chị T theo thỏa thuận, ngày 05/11/2017 bà P chỉ trả cho chị T số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng), còn nợ lại 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Hợp đồng vay tài sản giữa chị T và bà P là hợp đồng vay tài sản có thỏa thuận kỳ hạn là ba ngày, đến kỳ hạn bà P không trả đủ là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự. Việc bà P không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị T. Do đó, việc chị T yêu cầu bà P trả cho chị số tiền còn nợ là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) là phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ngoài ra trong biên nhận có ghi tên của ông Dương Văn C nhưng ông C không ký tên vào biên nhận, bà H cũng xác định khi giao dịch vay tiền thì chỉ có bà P gặp chị T thỏa thuận và nhận tiền vay, chị T chỉ yêu cầu bà P trả nợ không yêu cầu ông C cùng liên đới trả nợ, do đó, Hội đồng xét xử không đưa ông Dương Văn C vào tham gia tố tụng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2] *Về lãi suất:* Chị T yêu cầu tính lãi suất từ ngày 02/11/2017 đến ngày 30/12/2019, với mức lãi suất theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bà H – đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút lại yêu cầu tính lãi suất đồng thời tự nguyện không tính lãi suất từ sau ngày xét xử, kể cả sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và trong giai đoạn thi hành án, sự tự nguyện này của nguyên đơn không trái với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội, có lợi cho bị đơn phù hợp với quy định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, không buộc bị đơn phải chịu lãi suất chậm trả trong giai đoạn thi hành án.

[3] *Về án phí sơ thẩm:* Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

- Nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Bị đơn phải chịu án phí đối với khoản tiền phải thanh toán cho nguyên đơn là 20.000.000 đồng x 5% = 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

[4] *Quyền kháng cáo:* Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 244 khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về lãi suất.
2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh T. Buộc bà Lương Thị Loan P có nghĩa vụ trả lại cho chị Nguyễn Thị Thanh T số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).
3. *Về án phí sơ thẩm:*
 - Chị Nguyễn Thị Thanh T được nhận lại số tiền 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006706 ngày 20/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.
 - Bà Lương Thị Loan P phải chịu 1.000.000 đồng (một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.
4. *Về nghĩa vụ thi hành án:* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.
5. *Quyền kháng cáo:* Chị Nguyễn Thị Thanh T có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 07/8/2020). Bà Lương Thị Loan P được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Giao